|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK II - NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN: CÔNG NGHỆ 7*****(Thời gian làm bài 45 phút )*** |

**A.MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | **CHĂN NUÔI** | Bài 9: Một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam | 1 | 2 | 1 | 2 |  |  |  |  | 2 |  | 4 | **10** |
| Bài 10: Kĩ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | 2 | 4 | 1 | 2 |  |  | 1 | 7 | 3 | 1 | 13 | **25** |
| Bài 12:Ngành thủy sản ở Việt Nam | 2 | 4 | 1 | 2 |  |  |  |  | 3 |  | 6 | **15** |
| Bài 13:Quy trình kĩ thuật nuôi thủy sản | 2 | 4 | 2 | 4 |  |  |  |  | 4 |  | 8 | **20** |
| Bài 14:Bảo vệ môi trường và nguồi lợi thủy sản | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 10 |  |  | 2 | 1 | 14 | **30** |
| **Tổng** | **8** | **16** | **6** | **12** | **1** | **10** | **1** | **7** | **14** | **2** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70%** | **30%** |  |  |  |

**B.BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1****2** | **Chương IV: Mở đầu về chăn nuôi****Chương V: Nuôi dưỡng chăm sóc và phòng trị bệnh cho vật nuôi.** | Bài 9: Một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam | Nhận biết:- Nêu được một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam | 1 |  |  |  |
| Thông hiểu:- Trình bày ưu và nhược điểm của các phương thức chăn nuôi ở Việt Nam- Lựa chọn được một so vật nuôi phổ biến ở Việt Nam. |  | 1 |  |  |
| Bài 10: Kĩ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi | Nhận biết:- Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng chăm sóc và phòng trị bệnh cho vật nuôi.- Nêu được các công việc cơ bản trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống.- Nêu được các công việc cơ bản trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non. | 2 |  |  |  |
| Thông hiểu:- Xác định được một số đặc điểm sinh lí cơ thể của vật nuôi non.- Trình bày được các công việc chăm sóc vật nuôi cái sinh sản. |  | 1 |  |  |
| Vận dụng cao:- Thực hiện được các phương pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi tại gia đình. |  |  |  | 1 |
| **3** | **Chương VI: Nuôi thủy sản** | Bài 12: Ngành thủy sản ở Việt Nam | Nhận biết:- Nêu được vai trò của ngành thủy sản trong nền kinh tế Việt Nam.- Nhận biết được một số thủy sản có giá trị kinh tế cao. | 2 |  |  |  |
| Thông hiểu:- Trình bày được những thuận lợi để phát triển ngành nuôi thủy sản.- Trình bày được đặc điểm sinh trưởng của các thủy sản có giá trị ở Việt Nam. |  | 1 |  |  |
| Bài 13: Quy trình kĩ thuật nuôi thủy sản | Nhận biết:- Nêu được quy trình kĩ thuật nuôi thủy sản.- Nêu được quy trình chăm sóc thủy sản.- Nêu được quy trình phòng trị bệnh cho một số loại thủy sản phổ biến.- Nêu được quy trình thu hoạch một số loại thủy sản phổ biến. | 2 |  |  |  |
| Thông hiểu:- Giải thích được thức ăn ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng thủy sản.- Trình bày được cách chăm sóc một số loại thủy sản phổ biến.- Xác định được nhiệt độ, độ tăng của nước nuôi thủy sản bằng phương pháp đơn giản. |  | 2 |  |  |
| Bài 14: Bảo vệ môi trường và nguồi lợi thủy sản | Nhận biết:- nêu được vai trò của việc bảo vệ môi trường và nguồn lợi thuỷ sản.- nêu được những biện pháp bảo vệ môi trường và nguồn lợi thuỷ sản. | 1 |  |  |  |
|  |  |  | Thông hiểu: - Trình bày được các biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản.- Trình bày được các biện pháp bảo vệ môi trường nuôi thủy sản. |  | 1 |  |  |
|  |  |  | Vận dụng:- Đề xuất những biện pháp bảo vệ môi trường để góp phần giảm thiểu ô nhiễm nước nuôi ở địa phương. |  |  | 1 |  |
| **Tổng** |  | **8** | **6** | **1** | **1** |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

Em hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau đây:

**Câu 1: Những loại vật nuôi nào phù hợp với phương thức chăn nuôi chăn thả?**

A. Trâu bò B. Lợn C. Tằm D. Thỏ

**Câu 2: Hãy chọn tên gia súc ăn cỏ được phổ biến ở Việt Nam**

A. Lợn Ỉ B. Vịt xiêm C. Gà Ri D. Bò vàng Việt Nam

**Câu 3: Biện pháp kĩ thuật nào dưới đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?**

A. Chăm sóc và nuôi dưỡng con mẹ tốt.

**B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.**

C. Giữ ấm cơ thể.

D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

**Câu 4**: **Nuôi thủy sản là nuôi các động vật dưới nước như?**

A. Tôm, cá, vịt. B. Cua, baba, rùa.

C. Lươn, ếch, ngỗng. D. Tôm, cá , sò, ốc, lươn.

**Câu 5: Ở nước ta, tỉnh nào nuôi tôm nhiều?**

A. Tỉnh Cà Mau. B. Tỉnh Quảng Ninh.

C. Tỉnh Đồng Nai. D. Tỉnh An Giang.

**Câu 6: Việc nuôi thuỷ sản có giá trị kinh tế đem lại lợi ích nào?**

A. Đem lại nguồn thu ngoại tệ cho địa phương và quốc gia.

**B.** Tận dụng được  các nguồn thức ăn tự nhiên ở ruộng lúa, ao hồ, sông ngòi.

C. Giảm bớt sự ô nhiễm môi trường.

D.Cung cấp thực phẩm cho ngành chăn nuôi.

**Câu 7:** **Vì sao nói nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi thuỷ sản?**

A. Nước ta có bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn.

B. Nước ta có nhiều giống thuỷ sản mới, lạ.

C. Nước ta có diện tích trồng lúa bao phủ khắp cả nước.

D. Người dân nước ta cần cù, chịu khó, ham học hỏi.

**Câu 8: Việc vệ sinh, xử lý ao nuôi trước khi cho nước sạch vào để nuôi tôm, cá có tác dụng gì?**

A. Làm tăng chất lượng thức ăn trong ao nuôi

B. Diệt trừ vi khuẩn gây hại, phòng bệnh cho tôm, cá.

C. Làm giảm độ chua (pH) của nước trong ao nuôi.

D. Giảm hiện tượng thiếu oxygen trong nước.

**Câu 9: Khi quản lý ao nuôi, cần phải làm những công việc gì?**

A. Dọn ao sạch sẽ để tiêu diệt những loài vi sinh vật gây hại cho tôm, cá nuôi.

B. Đắp bờ ao và trồng cây xanh xung quanh ao nuôi tôm, cá.

C. Thường xuyên kiểm tra bờ, cống, màu nước, lượng thức ăn hoạt động của tôm, cá để xử lý những hiện tượng bất thường.

D. Thường xuyên cung cấp và cho ăn nhiều loại thức ăn.

**Câu 10: Làm thế nào để phòng bệnh cho tôm, cá nuôi?**

A. Cải tạo xử lý tốt ao nuôi trước khi thả con giống tôm, cá và cho ăn đúng kỹ thuật.

B. Cho tôm, cá ăn nhiều thức ăn tinh, thức ăn giàu đạm để tăng cường sức đề kháng.

C. Bổ sung nhiều thực vật thủy sinh vào ao nuôi tôm, cá

D. Xử lý kịp thời những hiện tượng bất thường trong ao nuôi.

**Câu 11: Thường xuyên tạo sự chuyển động của nước trong ao, đầm nuôi tôm có ảnh hưởng đến tính chất nào của nước?**

A. Độ trong của nước

B. Lượng khí oxygen hòa tan trong nước

C. Nhiệt độ của nước

D. Muối hòa tan trong nước

**Câu 12: Vì sao nói thức ăn ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng thủy sản?**

A. Thức ăn cung cấp nhiều chất dinh dưỡng

B. Thức ăn có chất lượng cao

C. Rút ngăn thời gian chăn nuôi, làm tăng năng suất, sản lượng

D. Tất cả đều đúng

**Câu 13:Vai trò của việc bảo vệ môi trường và nguồn lợi thuỷ sản?**

A. Đảm bảo thủy sản sinh trưởng, phát triển tốt, không bệnh tật.

B. Đảm bảo thủy sản sinh trưởng, tạo thực phẩm sạch.

C. Bảo tồn nguồn lợi thủy sản.

D. Đảm bảo thủy sản sinh trưởng, phát triển tốt, không bệnh tật, tạo thực phẩm sạch, bảo tồn nguồn lợi thủy sản.

**Câu 14: Biện pháp nào dưới đây không phải để giảm bớt độc hại cho thủy sinh vật và cho con người?**

A. Mở rộng khu nuôi để giảm nồng độ ô nhiễm.

B. Ngăn cấm hủy hoại các sinh cảnh đặc trưng.

C. Quy định nồng độ tối đa các hóa chất, chất độc có trong môi trường thủy sản.

D. Sử dụng phân hữu cơ đã ủ, phân vi sinh, thuốc trừ sâu hợp lý.

**II.TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1** (1 điểm): Ở gia đình em hay địa phương em đã thực hiện được các phương pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi như thế nào?

**Câu 2** (2 điểm): Ở địa phương em đã thực hiện việc bảo vệ môi trường nước hoặc bảo vệ nguồn lợi thủy sản như thế nào?

**------------- HẾT -------------**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG** | **HƯỚNG DẤN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK II** **NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN: CÔNG NGHỆ 7** ***( Hướng dẫn chấm gồm 01 trang)*** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng đạt 0.5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | A | D | B | D | A | A | A | B | C | A | B | D | D | A |

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | **Ở địa phương em đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi như sau:****-** Tắm cho vật nuôi- Quét dọn chuồng trại hàng ngày- Xử lý nguồn chất thải: Xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm Biogas; Xử lý chất thải bằng ủ phân hữu cơ | 0.250.250.5 |
| 2 | **Ở địa phương em đã thực hiện việc bảo vệ môi trường nước (bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản) như sau:**- Tận dụng tối đa diện tích mặt nước để nuôi thủy sản.- Đặt các biển cấm vứt rác thải xuống các dòng sông, kênh ngòi. - Cải tiến và nâng cao các biện pháp nuôi thủy sản- Chọn những loại cá có tốc độ lớn nhanh, hệ số thức ăn thấp.- Có biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản.- Tuyền truyền trên các phương tiện truyền thông về ý thúc bảo vệ môi trường trong dân thông qua loa, đài phát thanh địa phương. | 0.250.50.250.250.250.5 |

**----------HẾT----------**

*Quang Trung, ngày 4 tháng 4 năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN CỦA BGH |  NGƯỜI RA ĐỀ Trịnh Thị Thảo XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |